

SỐ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG SỐ: 287 /QĐ-UBND

Ngày 29-08-2017

CÔNG VĂN ĐẾN số:

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Cục Thống kê tỉnh với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Thống kê năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê; Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê; Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-CT ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 2167/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc tình hình triển khai thực hiện Luật Thống kê 2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp công tác giữa Cục Thống kê tỉnh với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Cục Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *2*

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
(Tổng cục Thống kê)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-TH (Hth200).

Báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang

QUY CHẾ

**phối hợp công tác giữa Cục Thống kê tỉnh với các sở, ban, ngành;
Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị
trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(Kèm theo Quyết định số 287 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa Cục Thống kê tỉnh với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc thực hiện công tác thống kê trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các Chi cục Thống kê huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục tiêu phối hợp, chia sẻ thông tin

1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê nhà nước của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa Cục Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành trong việc chia sẻ những thông tin thống kê sẵn có nhưng không thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, phổ biến.

3. Đưa thông tin thống kê nhà nước nói chung và thông tin thống kê do Cục Thống kê tỉnh công bố nói riêng là nguồn thông tin thống kê chính thức để các tổ chức, cá nhân thống nhất sử dụng; góp phần làm cho số liệu thống kê ngày càng phong phú.

4. Tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng số liệu thống kê; phản ánh trung thực, khách quan và toàn diện tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; để phân tích, đánh giá, quản lý, điều hành và hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc, phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

1.1. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất trong thực hiện công tác thống kê trên địa bàn tỉnh.

1.2. Cục Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp công tác và chia sẻ thông tin trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định; đảm bảo vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đem lại hiệu quả hoạt động cao nhất.

1.3. Xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của Cục Thống kê tỉnh và thống kê các sở, ban, ngành đối với những thông tin thống kê thuộc phạm vi cung cấp, phổ biến đã được quy định và những thông tin thống kê không thuộc phạm vi cung cấp, phổ biến nhưng được các bên cam kết chia sẻ.

1.4. Huy động cao nhất nguồn thông tin thống kê sẵn có và các nguồn lực khác trong sản xuất, cung cấp, phổ biến thông tin thống kê của Cục Thống kê tỉnh và thống kê các sở, ban, ngành trên cơ sở bảo đảm tính thiết thực, khả thi và hiệu quả.

1.5. Phối hợp, trao đổi, cung cấp số liệu thông tin thống kê bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời và hiệu quả; đồng thời bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin và tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến công bố, cung cấp, phổ biến, sử dụng thông tin thống kê theo quy định.

2. Phương thức phối hợp

2.1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo đầy đủ các thông tin, số liệu, chỉ tiêu thống kê được phân công thu thập theo mẫu cho Cục Thống kê tỉnh (*hoặc Chi cục Thống kê huyện, thành phố*), đảm bảo về chất lượng và yêu cầu thời gian theo quy định.

2.2. Cục Thống kê tỉnh (*hoặc Chi cục Thống kê huyện, thành phố*) có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo quy định của nhà nước.

2.3. Áp dụng các phương thức phối hợp khác (*như: lấy ý kiến bằng văn bản; hội nghị, hội thảo; tổ chức khảo sát chung...*)

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Luật Thống kê và các văn bản pháp luật quy định về công tác thống kê

1. Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Luật Thống kê và các văn bản pháp luật của nhà nước quy định về công tác thống kê cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của Tổng cục Thống kê.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tuyên truyền, phổ biến, quán

triệt đến cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý thuộc ngành mình, cấp mình các nội dung của Luật Thống kê và các văn bản pháp luật của nhà nước quy định về công tác thống kê.

Điều 5. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin về chỉ tiêu, số liệu thống kê tình hình kinh tế - xã hội

1. Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm:

1.1. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan đến làm việc, đề nghị cung cấp, trao đổi số liệu thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã; và chịu trách nhiệm thống nhất về các số liệu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.2. Xây dựng báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh định kỳ (*tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm*), báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) vào **ngày 20 hàng tháng**. Trường hợp báo cáo đột xuất, báo cáo phục vụ kỳ họp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thì thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.3. Hướng dẫn, chỉ đạo Chi cục Thống kê các huyện, thành phố, công bố các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương theo định kỳ (*quý, 6 tháng, 9 tháng, năm*) vào **ngày 25 hàng tháng cuối quý**, đảm bảo sự phù hợp và tính thống nhất về phương pháp, nội dung của các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.4. Trường hợp có thay đổi về các số liệu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã công bố thì Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm thông báo đính chính bằng văn bản kịp thời cho các đơn vị đã được Cục Thống kê công bố.

2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm:

2.1. Thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê được phân công theo chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo quy định về phân công trách nhiệm thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

2.2. Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện cung cấp các thông tin, chỉ tiêu phục vụ các cuộc điều tra thống kê theo quy định của nhà nước và của tỉnh.

2.3. Xây dựng báo cáo tổng hợp định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm về tình hình kinh tế - xã hội, công tác chỉ đạo điều hành quản lý nhà nước, quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng và các nội dung cần thiết khác thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; gửi báo cáo về Cục Thống kê tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 18 hàng tháng**.

2.4. Trước thời điểm Cục Thống kê tỉnh công bố số liệu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội định kỳ (*quý, 6 tháng, 9 tháng, năm*) tùy theo tính chất nội dung công việc, lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động đặt lịch làm việc để trao đổi, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu có liên quan thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và các căn cứ về nguồn số liệu, phương pháp thu thập các thông tin, chỉ tiêu thống kê được giao với Cục Thống kê tỉnh để thống nhất.

2.5. Có trách nhiệm sử dụng các thông tin, số liệu, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương do cơ quan Thống kê trong tỉnh (*Cục Thống kê tỉnh, Chi cục Thống kê các huyện, thành phố*) công bố để phục vụ cho việc làm báo cáo gửi Bộ, ngành Trung ương quản lý và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất về thông tin, số liệu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

2.6. Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu thập thông tin, chuyên sâu, chuyên đề ngoài các thông tin thống kê nhà nước đã được công bố để sử dụng riêng theo chuyên ngành, lĩnh vực, thì cơ quan đó chủ động trao đổi, làm việc với Cục Thống kê tỉnh để được cung cấp trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất về nội dung, cơ chế hoàn trả chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích... đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thời gian thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

3.1. Thu thập, tổng hợp đầy đủ các thông tin, các chỉ tiêu được phân công thực hiện theo chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng cho cấp xã được quy định về việc phân công trách nhiệm thu thập, tổng hợp chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

3.2. Phối hợp với Chi cục Thống kê huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện cung cấp các thông tin, chỉ tiêu phục vụ các cuộc điều tra thống kê theo quy định của nhà nước và của tỉnh.

4. Trường hợp để chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu của Trung ương, các báo cáo phục vụ hội nghị của Tỉnh ủy hoặc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, hoặc báo cáo đột xuất của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thì Cục Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao theo đúng nội dung, tiến độ theo yêu cầu nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

Điều 6. Đào tạo, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về nội dung, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin thống kê nhà nước

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã khi có nhu cầu hướng dẫn, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ thống kê cho các cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thống kê thì chủ động trao đổi, làm việc với Cục Thống kê tỉnh để thống nhất về nội dung, hình thức, địa điểm, thời gian thực hiện.

2. Cục Thống kê tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch, đào tạo, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ thống kê cho các cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác thống kê của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, thời gian và kinh phí tổ chức nhằm nâng cao chất lượng công tác thống kê trên địa bàn tỉnh.

3. Kinh phí tổ chức đào tạo tập huấn nghiệp vụ thống kê do Cục Thống kê tỉnh và cơ quan có nhu cầu thỏa thuận, hoặc được bố trí từ ngân sách tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 7. Khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nghiêm túc, có chất lượng và hiệu quả Quy chế này sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm hay cố tình không tạo điều kiện hoặc không thực hiện Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quy trình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Định kỳ hàng năm, Cục Thống kê tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Quy chế này; tổng hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện Quy chế, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thi đua khen thưởng - Sở Nội vụ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trừ điểm xét thi đua, khen thưởng trong năm.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, bị áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Cục Thống kê tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang